Bài 26 : ĐẶC ĐIỂM TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Đất nước ta có lịch sử phát triển qua hàng trăm triệu năm, cấu trúc địa chất phức tạp. Nước ta lại nằm ở khu vực giao nhau của hai vành đai sinh khoáng lớn của thế giới là *Địa Trung Hải* và Thái Bình Dương. Điều đó có ảnh hưởng đến tài nguyên khoáng sản của nước ta như thế nào ?

1. VIỆT NAM LÀ NƯỚC GIÀU TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

Ngành địa chất Việt Nam đã khảo sát, thăm dò được khoảng 5000 điểm quặng và tụ khoáng của gần 60 loại khoáng sản khác nhau, trong đó có nhiều loại đã và đang được khai thác.

Phần lớn các khoáng sản của ta có trữ lượng vừa và nhỏ. Một số khoáng sản có trữ lượng lớn là than, dầu khí, apatit, đá vôi, sắt, crôm, đồng, thiếc, bôxit (quặng nhôm).

Em hãy tìm trên hình 26.1 một số mỏ khoáng sản lớn nêu trên.

2. SỰ HÌNH THÀNH CÁC VÙNG MỎ CHÍNH Ở NƯỚC TA

a) *Giai đoạn Tiền Cambri*

Giai đoạn này có các mỏ than chì, đồng, sắt, đá quý... phân bố tại các nền cổ, đá bị biến chất mạnh như khu nền cổ Việt Bắc, Hoàng Liên Sơn, Kon Tum...

b) *Giai đoạn Cổ kiến tạo*

Giai đoạn này có nhiều vận động tạo núi lớn, đã sản sinh rất nhiều loại khoáng sản và phân bố trên khắp lãnh thổ nước ta. Các khoáng sản chính là apatit, than, sắt, thiếc, mangan, titan, vàng, đất hiếm, bôxit trầm tích, đá vôi, đá quý...

c) *Giai đoạn Tân kiến tạo*

Khoáng sản chủ yếu là dầu mỏ, khí đốt, than nâu, than bùn tập trung ở các bồn trầm tích ngoài thềm lục địa và dưới đồng bằng châu thổ sông Hồng, sông Cửu Long..., các mỏ bôxit (quặng nhôm) ở Tây Nguyên.

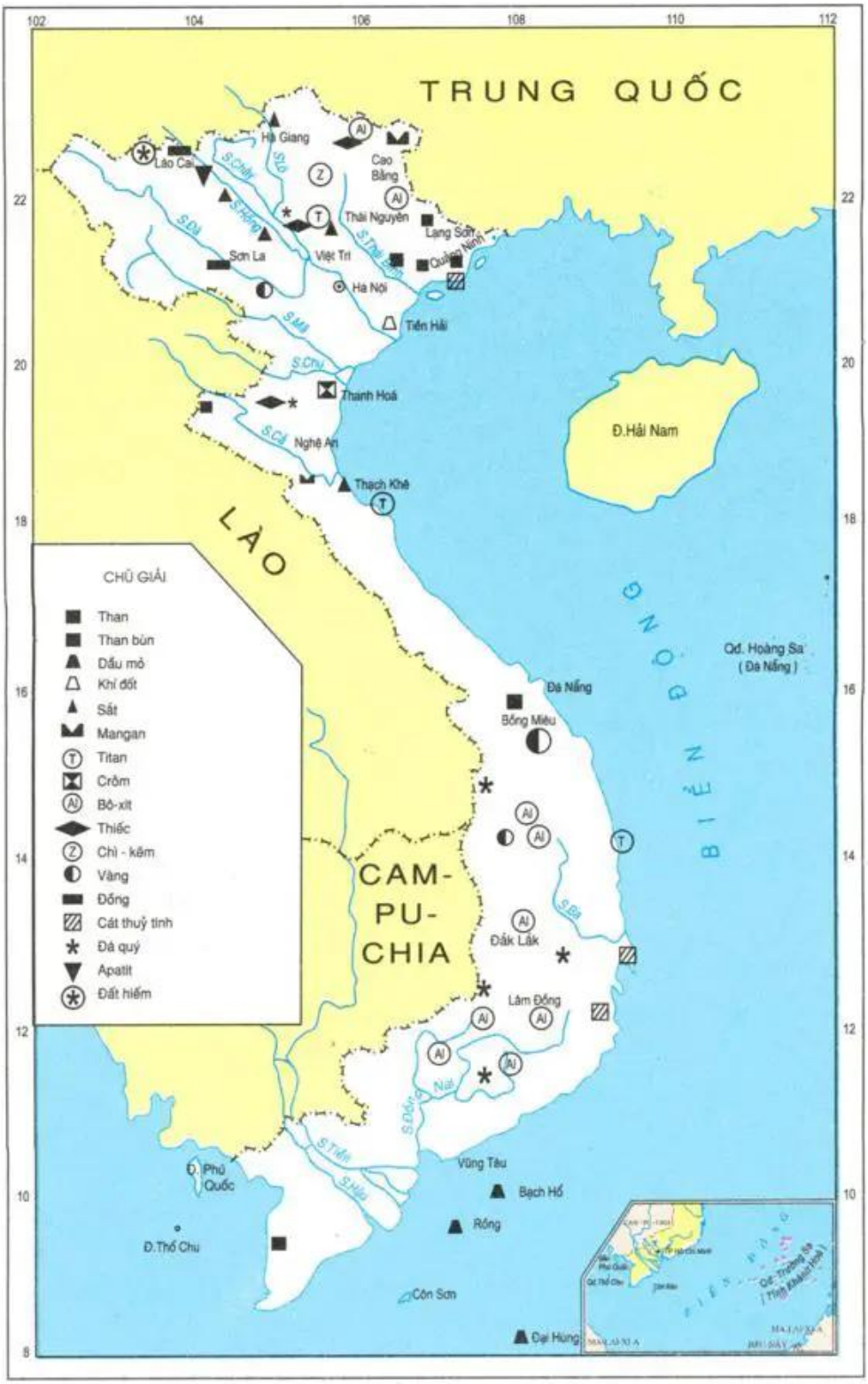

Hình 26.1. *Lược đồ khoáng sản Việt Nam*

Em hãy tìm trên hình 26.1 các mỏ chính ở nước ta được nêu trong bảng 26.1.

3. VẤN ĐỀ KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

Khoáng sản là loại tài nguyên không thể phục hồi. Do đó, dù giàu có đến đâu chúng ta cũng phải khai thác hợp lí, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn tài nguyên này.

Hiện nay một số khoáng sản của nước ta có nguy cơ bị cạn kiệt và sử dụng còn lãng phí.

Em hãy cho biết một số nguyên nhân dẫn tới hậu quả đó và cho một số dẫn chứng.

Việc khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản ở một số vùng của nước ta như vùng mỏ Quảng Ninh, Thái Nguyên, Vũng Tàu v.v... đã làm ô nhiễm môi trường sinh thái. Cần phải thực hiện nghiêm chỉnh *Luật khoáng sản* của Nhà nước ta.

Nước ta có nguồn khoáng sản phong phú, đa dạng. Phần lớn các mỏ có trữ lượng vừa và nhỏ. Một số mỏ lớn là than, dầu mỏ, khí đốt, bôxit, sắt, crôm, thiếc, apatit, đất hiếm và đá vôi.

Cần thực hiện tốt Luật khoáng sản để khai thác hợp lí, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản quý giá của nước ta.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Chứng minh rằng nước ta có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng.

2. Nêu một số nguyên nhân làm cạn kiệt nhanh chóng một số tài nguyên khoáng sản nước ta.

3. Điền lên bản đồ trống các mỏ khoáng sản sau đây : than, dầu mỏ, bôxit, sắt, crôm, thiếc, apatit, đá quý.

Bảng 26.1. Các khoáng sản chính

Các giai đoạn	Các vùng mỏ chính	Các mỏ chính
Tiền Cambri	Việt Bắc và hữu ngạn sông Hồng	Than, chì, đồng, vàng (Lào Cai) ; đá quý (Yên Bái), sắt (Tòng Bá - Hà Giang)
	Nền cổ Kon Tum	Vàng (Quảng Nam và tây Kon Tum, Gia Lai), đá quý, đất hiếm.
Cổ kiến tạo	Đông Bắc Bắc Bộ	Tại Thái Nguyên : sắt (Trại Cau), than đá (Quán Triều), than mỡ (Làng Cẩm), titan (Núi Chúa), đá vôi.
		Tại Quảng Ninh : than đá (Cẩm Phả, Đèo Nai, Mạo Khê, Uông Bí...) ; đá vôi, cát, sét...
		Tại Cao Bằng, Lạng Sơn : thiếc (Tĩnh Túc), bôxit, mangan (Trùng Khánh), đá vôi.
	Tây Bắc	Đồng (Sơn La), vàng (Mai Sơn - Hoà Bình), barit (Nậm Xe - Lai Châu), đất hiếm (Phong Thổ - Lai Châu), đá vôi.
	Bắc Trung Bộ	Crôm (Cổ Định - Thanh Hoá), thiếc (Quỳ Hợp - Nghệ An), sắt (Thạch Khê - Hà Tĩnh), đá quý (Quỳ Châu - Nghệ An), đá vôi.
	Tây Nguyên	Cao lanh, kim loại màu (Lâm Đồng).
Tân kiến tạo	Các đồng bằng	Than nâu, dầu mỏ, khí tự nhiên (Đồng bằng sông Hồng), than bùn (Đồng bằng sông Cửu Long).
	Thềm lục địa	Dầu mỏ, khí đốt
	Tây Nguyên	Bôxit (Lâm Đồng, Đắk Lắk...).